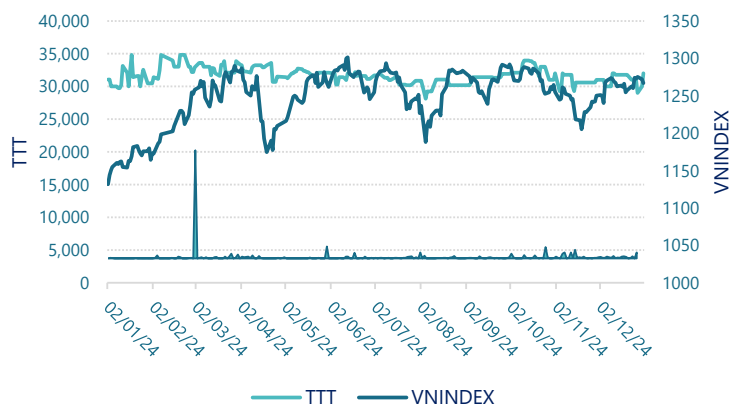


CTCP Du lịch - Thương mại Tây Ninh (HNX: TTT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	32,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	34,827
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	28,126
SL cổ phiếu LH	4,570,210
KLGD BQ 20 phiên (CP)	70
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	146
P/E	6.7
EPS	4,742

DT thuần

Q4/24

21.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.30 | -5.5%

YoY: ▲ 0.60 | 3.0%

LN sau thuế

Q4/24

1.53

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.14 | -42.7%

YoY: ▲ 7.57 | 125%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

27.5%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2024

124

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.0 | -12.1%

LN sau thuế

2024

27.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.20 | -18.3%

ROE

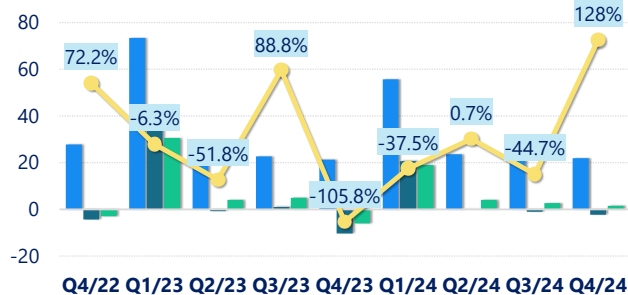
2024

4.9%

+/- YoY: ▼ 0.9%

tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh



Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Doanh thu thuần

Lợi nhuận gộp

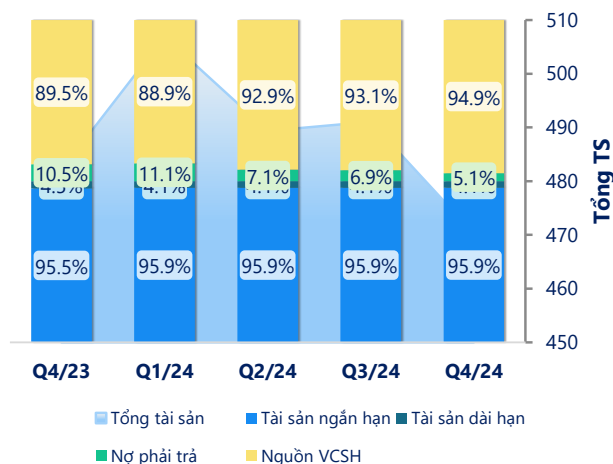
Lợi nhuận sau thuế

Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Tổng tài sản

Tài sản ngắn hạn

Tài sản dài hạn

Nợ phải trả

Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



Tiền và TĐ tiền

Đầu tư TC ngắn hạn

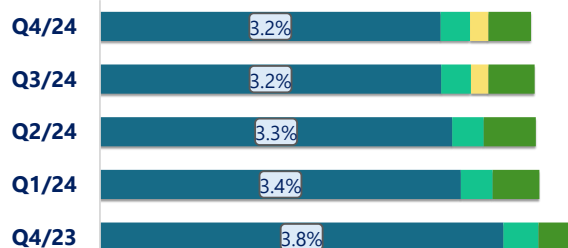
Phải thu ngắn hạn

Hàng tồn kho

TSNH khác

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



Phải thu dài hạn

Tài sản cố định

Bất động sản đầu tư

Tài sản dài hạn khác

Đầu tư tài chính dài hạn

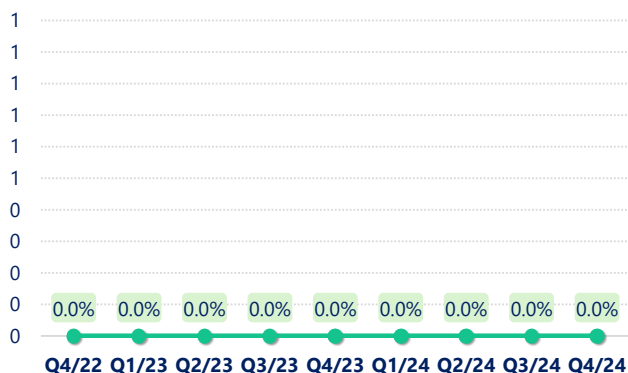
Tài sản dài hạn khác

Lợi thế thương mại

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Vay và nợ thuê ngắn hạn

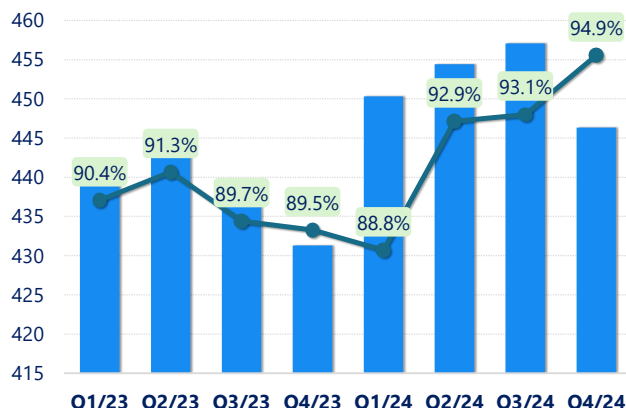
Vay và nợ thuê dài hạn

Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



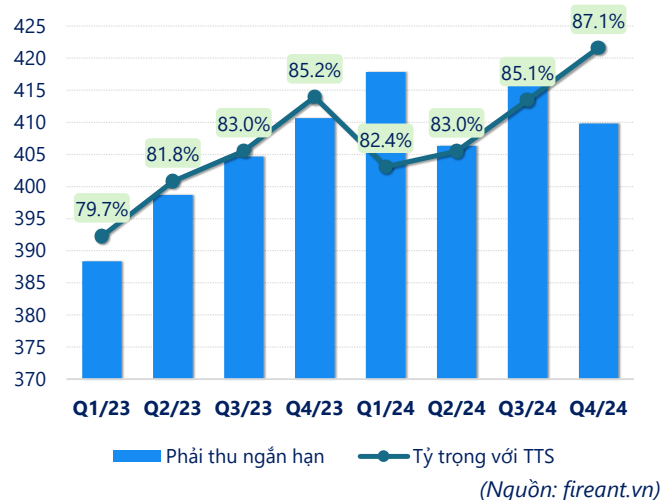
Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Vốn chủ sở hữu

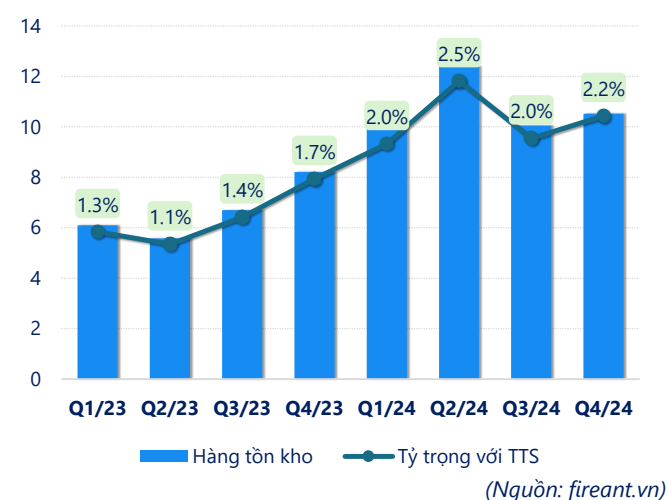
Tỷ trọng với TTS

(Nguồn: fireant.vn)

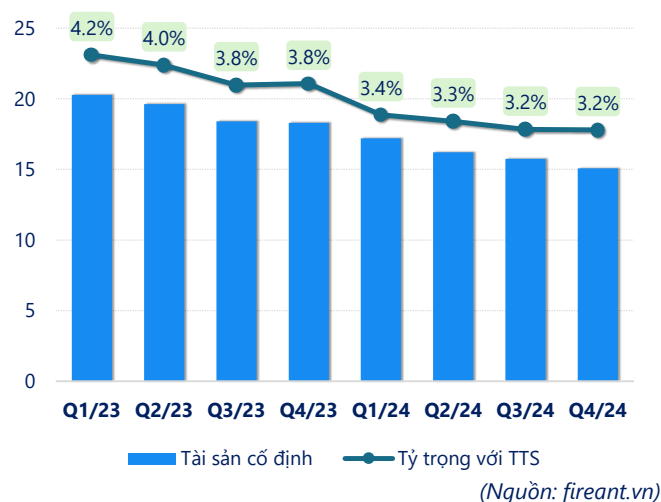
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


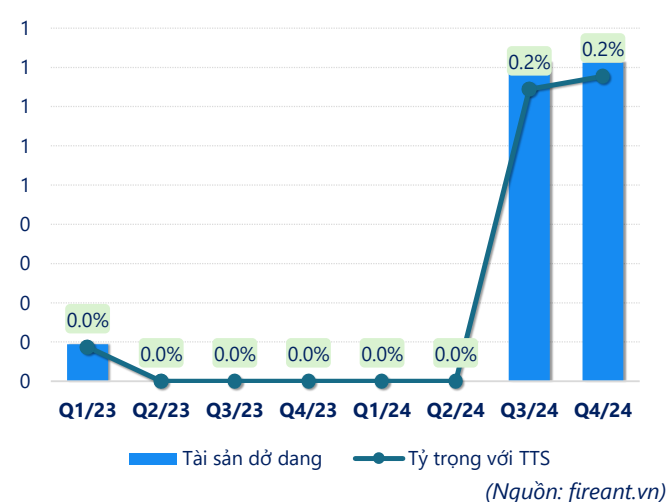
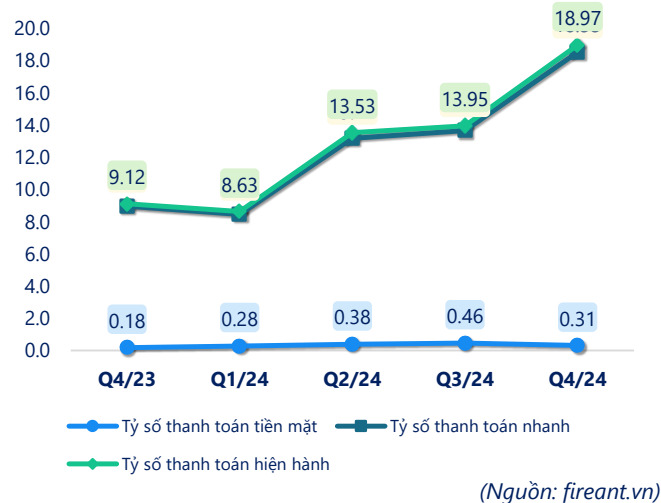
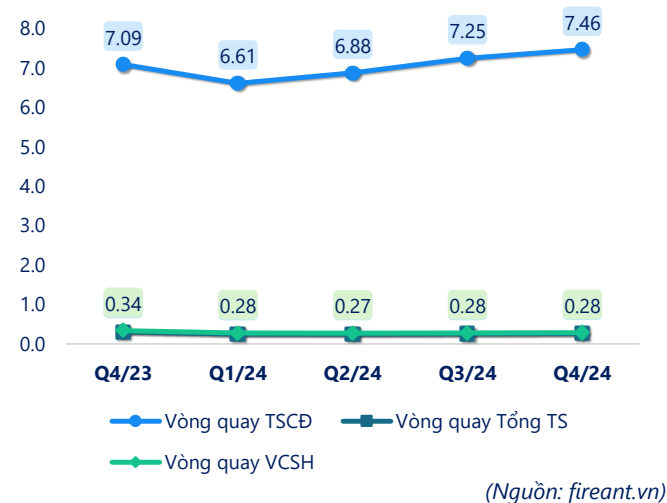
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	482	507	489	491	470
Tài sản ngắn hạn	460	486	469	471	451
Tiền và tương đương tiền	8.96	15.9	13.3	15.5	7.28
Đầu tư tài chính ngắn hạn	31.9	37.9	34.3	25.9	22.6
Phải thu ngắn hạn	411	418	406	418	410
Hàng tồn kho	8.21	10.1	12.4	10.0	10.5
Tài sản ngắn hạn khác	0.76	4.16	2.98	1.79	1.02
Tài sản dài hạn	21.7	20.9	20.1	20.1	19.1
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	18.3	17.2	16.2	15.8	15.1
Bất động sản đầu tư	1.59	1.52	1.44	1.37	1.30
Tài sản dở dang	0	0	0	0.81	0.81
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.78	2.22	2.40	2.13	1.88
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	50.6	56.4	34.8	33.9	23.8
Nợ ngắn hạn	50.5	56.3	34.7	33.8	23.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	27.7	33.9	17.6	17.7	10.3
Nợ dài hạn	0.10	0.10	0.10	0.10	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	432	451	455	457	446
Vốn chủ sở hữu	431	450	454	457	446
Vốn điều lệ	45.7	45.7	45.7	45.7	45.7
Kinh phí và quỹ khác	0.20	0.19	0.18	0.16	0.15

(Nguồn: fireant.vn)